

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 11-8-2025

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỤC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

2. Họ và tên: **Đặng Văn Đ1**, sinh ngày 02/02/1997 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố E, phường P, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;

giới tính: nam; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: làm biển; con ông **Đặng M** và con bà **Lê Thị N**; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 22, 23/4/2024, bị Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử và xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”.

Bị bắt tạm giam ngày 08/4/2025, có mặt tại phiên toà.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Luật sư **Nguyễn Minh H**, Công ty **L4**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh Đ**, có mặt tại phiên toà.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Võ C**, **Nguyễn Văn A**, **Nguyễn Văn T1**, **Đặng Ngọc T2**; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, anh **Phan Tuấn K** cùng các anh **Nguyễn Khắc Q**, **Võ Văn L**, **Nguyễn Thái L1**, **Đặng Văn T3** đang ngồi nói chuyện trước nhà anh **L1** thì thấy khu vực gần **đường H**, thuộc **khu phố D**, **phường P**, **thành phố T** có **Nguyễn Văn A** đang cãi vã lớn tiếng với 01 thanh niên, nghĩ là có tai nạn giao thông nên nhóm của anh **K** đến xem. Anh **K** đề nghị **A** và thanh niên giảng hòa thì xảy ra mâu thuẫn giữa **A** và anh **K**. **A** gọi điện thoại cho **Võ C** là nhân viên quán nhậu của **A** nói là **A** bắt được người ăn trộm tối hôm qua, người đó gọi người đánh **A**. **C** nghe vậy thì lấy dao Thái Lan ở quán rồi đi đến khu vực trên.

Nguyễn Văn T1, **Đặng Ngọc T2**, **Đặng Văn Đ1** và **Nguyễn Văn Đ** đang nhậu tại quán nghe tiếng **Ân** la lớn ở hướng **đường H** và nghe vợ của **A** là chị **Lê Thị Mỹ L2** nói về việc **A** bị người khác đánh nên **T1** rủ **T2**, **Đ1** và **Đ** đến khu vực trên để giúp **A** đánh người có mâu thuẫn với **A**. **T1**, **T2**, **Đ1** và **Đ** chạy qua khu vực công trình đang xây dựng thì **T2** và **Đ1** mỗi người nhặt một cây thước nhôm dài khoảng 01m.

Khi **C**, **T1**, **T2**, **Đ1** và **Đ** đến khu vực trên thì **A** chỉ tay về phía anh **K** và hô lớn “*Đánh nó cho tao*”. Anh **K** chạy vào bãi đất trống thì **A**, **C**, **T1**, **T2**, **Đ1** và **Đ** đuổi theo. **C** chặn anh **K** lại thì bị anh **K** dùng tay đánh vào đầu; **T1** dùng tay đánh vào người anh **K** 02 cái. **C** dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát trúng vùng bụng, vùng lưng, tay anh **K** làm thủng ruột, thủng phổi phải, vết thương khuỷu tay phải. **Đ1**, **T2** và **Đ** đuổi theo anh **K** nhưng chưa kịp đánh. Anh **K** bỏ chạy rồi được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh P**.

Bản giám định pháp y về thương tích số 187 ngày 20/6/2019 của **Trung tâm Pháp y tỉnh P** kết luận: **Phan Tuấn K** bị thương tích với tỷ lệ 40%; trong đó, phần thủng ruột 33%, phần thủng phổi phải 06%, vết thương vùng lưng phải 01%, vết thương vùng bụng 03%, vết thương khuỷu tay phải 01%. Vật tác động: vật sắc nhọn.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Văn Đ1** phạm tội “*Giết người*”;

2. Hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; phạt:

2.1. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2025.

2.2. Bị cáo **Đặng Văn Đ1** - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/4/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về điều luật, tội danh, hình phạt đối với bị cáo **Võ C**, **Nguyễn Văn A**, **Nguyễn Văn T1**, **Đặng Ngọc T2**; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 09, 10/6/2025, các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Văn Đ1** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo **Đặng Văn Đ1** trình bày tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tối cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Văn Đ1** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: tại phiên toà xét xử phúc thẩm, bị cáo **Đặng Văn Đ1** trình bày tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ1**. Đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và xử phạt **Nguyễn Văn Đ** - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng tội, thoả đáng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đ**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đặng Văn Đ1**, **Nguyễn Văn Đ** trình bày: bị cáo **Đ1** đã rút kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Đ1**. Đối với bị cáo **Đ**, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án nặng, mặc dù bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, nhưng đề nghị HĐXX căn cứ quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thống nhất quan điểm của Luật sư bào chữa.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 09, 10/6/2025, các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Văn Đ1** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Văn Đ1** là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo **Đặng Văn Đ1** trình bày tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ1**, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo **Đặng Văn Đ1**.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn Đ** trình bày nhận tội, thể hiện: khoảng 19 giờ ngày 20/4/2019 tại **Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên**, **Nguyễn Văn Á, Võ C, Nguyễn Văn T1, Đặng Ngọc T2, Đặng Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ** không mâu thuẫn với anh **Phan Tuấn K**, nhưng đã thống nhất với nhau đuổi đánh và dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng bụng, lưng, tay của anh **K**. Hậu quả anh **K** bị thủng ruột, thủng phổi với thương tích tỷ lệ 40%.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại, Bản giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng, mức hình phạt:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...;

b) ...

n) Có tính chất côn đồ”;

Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn Đ** là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, vai trò thực hiện tội phạm của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật và xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là không nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** nộp 200.000 đồng án phí HSST theo Biên lai thu tiền số 0000044 ngày 19/6/2025 của cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên sẽ được xem xét giải quyết trong quá trình thi hành án.

[3] Kiến nghị:

Trong vụ án này, các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Ngọc T2**, **Đặng Văn Đ1** (bị cáo **Đ1** rút kháng cáo, bị cáo **T2** không kháng cáo) tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, đối chiếu hành vi phạm tội, hậu quả gây ra với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Ngọc T2**, **Đặng Văn Đ1** là chưa tương xứng, chưa đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa. Do đó, kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo trình tự giám đốc thẩm về hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Đặng Ngọc T2**, **Đặng Văn Đ1** theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Đặng Văn Đ1** không phải chịu. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ1**, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo **Đặng Văn Đ1**.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Giết người*”;

4. Hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2025.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Đặng Văn Đ1** không phải chịu. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 200.000đ.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đặng Kim Nhân

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường